

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HÓA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Viết Luyến
Thôn Bắc Sơn, xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003 và năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 1543/BC-TTTH ngày 12/8/2021 về kết quả xác minh khiếu nại của ông Đỗ Viết Luyến ở thôn Bắc Sơn, xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn.

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI

- Nội dung khiếu nại thứ nhất: Khiếu nại đề nghị được thu hồi, bồi thường diện tích 407,5 m² là đất ở khi Nhà nước thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Quốc lộ 45 - Nghi Sơn thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017-2020 (gọi tắt là Dự án).

- Nội dung khiếu nại thứ hai: Khiếu nại đề nghị được bồi thường đối với diện tích đất hiện nay gia đình đang sử dụng nằm trong mốc GPMB của Dự án, gồm:

+ Diện tích 156,3 m² thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12.

+ Diện tích 8,9 m² thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 12.

- + Diện tích 757,6 m² thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12.
- + Diện tích 275,1 m² thuộc thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12.
- Nội dung khiếu nại thứ ba: Khiếu nại đề nghị được bồi thường diện tích 15,4 m² đất thuộc một phần thửa đất số 13, tờ bản đồ số 45.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI (LẦN ĐẦU) CỦA CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ NGHI SƠN

Khiếu nại của ông Đỗ Viết Luyện đã được Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn giải quyết tại Quyết định số 4875/QĐ-UBND ngày 03/6/2021, trong đó kết luận:

- Hộ ông Đỗ Viết Luyện khiếu nại đề nghị được thu hồi, bồi thường diện tích 407,5 m² là đất ở là không có cơ sở.

- Ông Đỗ Viết Luyện khiếu nại đề nghị được bồi thường toàn bộ 1.179,9 m² đất là không có cơ sở. Trong đó có 729,2 m² (diện tích 156,3 m², thuộc thửa đất số 19, TĐĐ số 12; Diện tích 549,8 m², thuộc thửa đất số 25, TĐĐ số 12; Diện tích 23,1m², thuộc một phần thửa đất số 28, TĐĐ số 12) đủ điều kiện bồi thường.

- Ông Đỗ Viết Luyện khiếu nại đề nghị được bồi thường diện tích 15,4m² đất thuộc một phần thửa đất số 13, tờ bản đồ số 45 là có cơ sở.

Không đồng ý với một phần nội dung trong Quyết định giải quyết (lần đầu) của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, ông Đỗ Viết Luyện có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Làm việc với ông Đỗ Viết Luyện

Qua làm việc trực tiếp với công dân, Thanh tra tỉnh xác định lại ông Đỗ Viết Luyện khiếu nại một phần nội dung trong Quyết định số 4875/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn về việc giải quyết khiếu nại của ông. Cụ thể:

- Nội dung khiếu nại thứ nhất: Ông Đỗ Viết Luyện khiếu nại đề nghị được bồi thường diện tích 407,5m² đất bị thu hồi là đất ở vì ông đã làm nhà ở ở từ năm 2000.

- Nội dung khiếu nại thứ hai: Ông Đỗ Viết Luyện khiếu nại đề nghị được bồi thường đối với diện tích 468,7m² đất hiện nay gia đình đang sử dụng nằm trong mốc GPMB của dự án, gồm: diện tích 8,9 m² thuộc một phần thửa đất số 24, TĐĐ số 12; 252 m² thuộc một phần thửa đất số 28, TĐĐ số 12; 207,8 m² thuộc một phần thửa đất số 25, TĐĐ số 12.

Ông Đỗ Viết Luyện trình bày như sau:

- Diện tích 407,5m² đất ông Luyện đang khiếu nại thuộc một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 45. Hộ ông Luyện không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong những loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18, Nghị định số

43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và ông đã làm nhà ở trên thửa đất này từ năm 2000, năm 2015 ông Luyến cho vợ chồng con trai ở.

- Gia đình ông Luyến đang ở tại thôn Bắc Sơn, xã Phú Sơn và thửa đất ông Luyến đang ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay, ông Luyến đã nộp hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trước đây.

- Ông Đỗ Viết Luyến không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong những loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đối với phần diện tích 468,7 m² đất nằm trong mốc GPMB của Dự án.

2. Hồ sơ địa chính xã Phú Sơn qua các thời kỳ thể hiện về các thửa đất khiếu nại như sau

a) Đối với diện tích 407,5m² khiếu nại đề nghị bồi thường là đất ở được thể hiện trên hồ sơ địa chính xã Phú Sơn như sau

- Bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg: xã Phú Sơn không được thực hiện.

- Bản đồ địa chính xã Phú Sơn năm 1998, diện tích đất ông Luyến đang khiếu nại thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 15, diện tích 136m², loại đất ĐM (đất màu), sổ mục kê ghi chủ sử dụng: Đỗ Văn Luyến (*ghi nhầm tên đệm chủ sử dụng, tên đúng là Đỗ Viết Luyến*) và một phần diện tích đất trống (*không thể hiện nhãn thửa, diện tích, loại đất*).

- Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 42/TLBĐ ngày 04/8/2019 do Đoàn đo đạc quy hoạch bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện: Diện tích đất đang khiếu nại thuộc một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 45, diện tích nguyên thửa 470,8m², diện tích thu hồi 407,5m², loại đất ONT (ở nông thôn).

b) Đối với phần diện tích 468,7m² khiếu nại đề nghị được bồi thường (gồm: 8,9m²; 207,8m² và 252m²) được thể hiện như sau

* Đối với diện tích 8,9m²

- Theo bản đồ địa chính xã Phú Sơn năm 1998, diện tích đất này thuộc phần diện tích đất trống thuộc tờ bản đồ số 15, không thể hiện nhãn thửa trên bản đồ.

- Theo Trích lục bản đồ địa chính số 14a/TLBĐ-2019, tỷ lệ 1/2000 do Đoàn đo đạc bản đồ quy hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện: Diện tích đất này thuộc một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 12, loại đất BKH, diện tích nguyên thửa 378,6m². Diện tích 8,9m², dưới cao trình +18.5m của hồ Yên Mỹ.

* Đối với phần diện tích 207,8m²

- Theo bản đồ địa chính xã Phú Sơn năm 1998, diện tích đất này thuộc phần đất khe (sông suối), tờ bản đồ số 15, không ghi chủ sử dụng.

- Theo Trích lục bản đồ địa chính số 14a/TLBĐ-2019, tỷ lệ 1/2000 do Đoàn đo đạc bản đồ quy hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện, chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính ngày 02/6/2020: diện tích đất này thuộc một phần thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12, diện tích nguyên thửa 757,6m² có vị trí đất khe (BĐĐC 1998). Diện tích 207,8m², dưới cao trình +18.5m của hồ Yên Mỹ.

* Đối với phần diện tích 252m²

- Theo bản đồ địa chính xã Phú Sơn năm 1998, diện tích đất này thuộc phần đất khe (sông suối), tờ bản đồ số 15.

- Theo Trích lục bản đồ địa chính số 14a/TLBĐ-2019, tỷ lệ 1/2000 do Đoàn đo đạc bản đồ quy hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện: Diện tích này thuộc một phần thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12, diện tích đất nguyên thửa 495m². Diện tích 252m² trong mốc GPMB có vị trí đất khe (BĐĐC 1998), dưới cao trình +18.5m của hồ Yên Mỹ.

3. Biên bản Hội nghị nguồn gốc, thời điểm, mục đích sử dụng đất và giải trình của UBND xã Phú Sơn xác định

* *Đối với diện tích 407,5 m² thuộc một phần thửa đất số 12, tờ trích đo số 45*

- Thửa đất số 12, tờ trích đo số 45 thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông Đỗ Viết Luyến là thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư hình thành từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, do hộ gia đình ông Đỗ Viết Luyến tự xây dựng nhà ở trên đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, tại thời điểm sử dụng đất không có một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục vào mục đích đất ở, không tranh chấp, không lấn chiếm, ranh giới sử dụng đất có sự thay đổi so với bản đồ năm 1998 do quá trình sử dụng đất hộ gia đình đã khai hoang để mở rộng diện tích, hiện trạng gia đình sử dụng khuôn viên thửa đất có nhà ở ổn định không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề.

- Hiện nay gia đình đang có thửa đất ở, nhà ở khác trên địa bàn thôn Bắc Sơn.

- Do đó diện tích đang sử dụng bồi thường, hỗ trợ là 407,5m², trong đó bồi thường với giá đất ở là 400m² nhưng phải thực hiện nghĩa vụ tài chính bằng 100% tiền sử dụng đất theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; diện tích 7,5m² là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm hình thành trước ngày 01/7/2004.

* *Đối với phần diện tích 8,9 m² thuộc một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 12*

Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 12 do hộ ông Đỗ Viết Luyến đang trực tiếp sử dụng, là thửa đất do hộ gia đình khai hoang, sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm từ trước ngày 01/07/2004, phù hợp với quy hoạch và nằm trong hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 129, Luật Đất đai

năm 2013. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục, không tranh chấp, không lấn chiếm; quá trình sử dụng không bị xử lý vi phạm pháp luật về đất đai. Diện tích theo hiện trạng và ranh giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng có thay đổi so với bản đồ địa chính do gia đình đã gộp hai thửa đất và một phần thửa đất trống thành một thửa đất.

Diện tích đề nghị thu hồi đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ từ cao trình +18.5m đến cao trình +20.36m hồ Yên Mỹ là 369,7m² đất trồng cây hàng năm và diện tích đề nghị thu hồi không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ dưới cao trình +18.5m là 8,9 m² đất trồng cây hàng năm.

** Đối với phần diện tích 207,8 m² thuộc một phần thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12*

Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12 do hộ ông Đỗ Viết Luyến đang trực tiếp sử dụng là thửa đất được hộ ông Luyến khai hoang, sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm từ trước ngày 01/07/2004, phù hợp với quy hoạch và nằm trong hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 129, Luật Đất đai năm 2013. Gia đình ông Luyến sử dụng ổn định, liên tục, không tranh chấp, không lấn chiếm; quá trình sử dụng không bị xử lý vi phạm pháp luật về đất đai. Diện tích theo hiện trạng và ranh giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng có thay đổi so với bản đồ địa chính do gia đình đã khai hoang một phần diện tích đất khe.

Diện tích đề nghị thu hồi đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ từ cao trình +18.5m đến cao trình +20.36m hồ Yên Mỹ là 549,8m² đất trồng cây hàng năm và diện tích đề nghị thu hồi không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ dưới cao trình +18.5m là 207,8 m² đất trồng cây hàng năm.

** Đối với phần diện tích 252 m² thuộc một phần thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12*

Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12 do hộ ông Đỗ Viết Luyến đang trực tiếp sử dụng là thửa đất do hộ ông Luyến khai hoang, sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm từ trước ngày 01/07/2004, phù hợp với quy hoạch và nằm trong hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 129 Luật đất đai năm 2013. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục, không tranh chấp, không lấn chiếm; quá trình sử dụng không bị xử lý vi phạm pháp luật về đất đai. Diện tích theo hiện trạng và ranh giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng có thay đổi so với bản đồ địa chính do gia đình đã khai hoang một phần diện tích đất khe.

Diện tích đề nghị thu hồi đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ từ cao trình 18.5m đến cao trình 20.36m hồ Yên Mỹ là 23,1m² đất trồng cây hàng năm và diện tích đề nghị thu hồi không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ dưới cao trình +18.5m là 252m² đất trồng cây hàng năm.

4. Xác minh, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Hồ sơ đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đỗ Viết Luyến do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh Nghi Sơn cung cấp, thể hiện

Ngày 02/10/2008, UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 993943 cho hộ ông Đỗ Viết Luyện và bà Lê Thị Tuyên ở thôn Bắc Sơn, xã Phú Sơn, huyện Tĩnh Gia được quyền sử dụng thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, diện tích 8.768m², trong đó đất ở được công nhận theo hạn mức là 400m², đất trồng CLN là 8.368m².

b) Xác minh tại Công ty TNHH một thành viên Sông Chu

Hồ chứa nước Yên Mỹ - Tĩnh Gia được thi công năm 1977, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 1979, có cao trình đỉnh đập là 24,5m. Việc đền bù giải phóng mặt bằng trong lòng hồ trước đây đã được UBND huyện Tĩnh Gia và Ban Quản lý dự án thực hiện từ năm 1977. Từ năm 1979 đến tháng 3 năm 1994 hồ Yên Mỹ do UBND huyện Tĩnh Gia quản lý; từ tháng 3 năm 1994, thực hiện Quyết định số 205 TC/UBTH ngày 10/3/1994 của UBND tỉnh Thanh Hóa, hồ Yên Mỹ được chuyển giao cho Công ty Thủy nông Sông Chu (nay là Công ty TNHH MTV Sông Chu) quản lý.

** Về chỉ tiêu thiết kế hồ Yên Mỹ:*

- Chỉ tiêu thiết kế hồ Yên Mỹ (năm 1977): Công trình cấp IV; mực nước dâng bình thường +18.5m; mực nước dâng gia cường +22.4m; mực nước chết + 8.45m; cao trình đỉnh đập + 24.5m.

- Ngày 30/10/2001, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 5254/QĐ-BNN-QLN về việc phê duyệt đầu tư dự án sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn hồ Yên Mỹ và Quyết định số 5531/QĐ-BNN-QLN ngày 15/12/2003 về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật với các chỉ tiêu thiết kế như sau: Cấp công trình - cấp III; mực nước dâng bình thường + 20.36m; mực nước dâng gia cường + 23.03m; mực nước chết + 8.45m; cao trình đỉnh đập + 24.5m.

Sau khi được sửa chữa nâng cấp đến nay chưa phê duyệt sửa chữa, nâng cấp lớn hồ Yên Mỹ thêm lần nào. Hiện nay Công ty TNHH MTV Sông Chu đang tích nước ở mực nước dâng bình thường +18.5m.

IV. KẾT LUẬN

1. Về diện tích 407,5 m² khiếu nại đề nghị bồi thường là đất ở

Theo bản đồ địa chính xã Phú Sơn năm 1998, thửa đất trên có vị trí, ranh giới, diện tích một phần thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 15, diện tích 136m², loại đất ĐM (đất màu), sổ mục kê ghi chủ sử dụng Đỗ Viết Luyện và một phần diện tích đất trống (không thể hiện nhân thửa, diện tích, loại đất).

Hộ ông Đỗ Viết Luyện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong những loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đối với thửa đất này. Ông Luyện báo cáo đã làm nhà ở trên thửa đất từ năm 2000.

Ngoài thửa đất đang khiếu nại, gia đình ông Đỗ Viết Luyện đang sử dụng thửa đất ở, nhà ở khác trên địa bàn thôn Bắc Sơn, xã Phú Sơn. Đó là thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, bản đồ địa chính xã Phú Sơn năm 1998, diện

tích 8.768m². Thửa đất này đã được UBND huyện Tĩnh Gia cấp quyền sử dụng đất ngày 02/10/2008, trong đó đất ở được công nhận theo hạn mức là 400m², còn lại đất trồng CLN: 8.368m².

Căn cứ Điều i, Khoản 2, Điều 21, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định:

“2. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định căn cứ vào thời gian và nội dung có liên quan đến mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau đây:

“i) Bản đồ, sổ mục kê, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai qua các thời kỳ”;

Căn cứ Điều a, Khoản 3, Điều 3, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về căn cứ tính tiền sử dụng đất:

“3. Giá đất tính thu tiền sử dụng đất: a. ...Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhiều thửa đất trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì hộ gia đình, cá nhân đó được cộng dồn diện tích đất của các thửa đất để xác định diện tích đất trong hạn mức giao đất ở hoặc hạn mức công nhận đất ở nhưng tổng diện tích đất lựa chọn không vượt quá hạn mức giao đất ở hoặc hạn mức công nhận đất ở tại địa phương nơi lựa chọn”;

Căn cứ Điều c, Khoản 1, Điều 4 Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

“c. Đối với địa bàn xã miền núi. Tối đa 200 m² /hộ đối với các vị trí ven đường giao thông, khu vực trung tâm xã, cụm xã thuận lợi cho hoạt động thương mại, dịch vụ, sinh hoạt; Tối đa 400 m²/hộ đối với các vị trí còn lại”.

Đối chiếu với các quy định nêu trên, việc ông Đỗ Viết Luyện khiếu nại đề nghị được bồi thường 407,5m² đất ở là không có cơ sở.

2. Đối với tổng diện tích 468,7m² đất khiếu nại được bồi thường

- Theo hồ sơ địa chính xã Phú Sơn năm 1998, thể hiện diện tích đang khiếu nại thuộc đất trồng, khe suối, không thể hiện nhãn thửa.

- Theo Trích lục bản đồ địa chính số 14a/TLBĐ-2019, tỷ lệ 1/2000 do Đoàn đo đạc bản đồ quy hoạch thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện: Diện tích 8,9m² thuộc một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 12; 252m² thuộc một phần thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12; 207,8 m² thuộc một phần thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12 đều nằm bên dưới cao trình +18.5m của hồ Yên Mỹ.

Hồ chứa nước Yên Mỹ - Tĩnh Gia thi công năm 1977, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 1979. Chỉ tiêu thiết kế hồ Yên Mỹ: cấp công trình - cấp IV; mực nước dâng bình thường +18.5m; mực nước dâng gia cường +22.4m; mực nước chết + 8.45m; cao trình đỉnh đập + 24.5m. Việc đền bù GPMB trong

lòng hồ trước đây đã được UBND huyện Tĩnh Gia và Ban Quản lý dự án thực hiện từ năm 1977.

Căn cứ Khoản 2, Điều 26 và Khoản 1, Điều 27 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 31/8/1994; Điểm d, Khoản 3, Điều 25, Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; điểm b, khoản 3, Điều 40, Luật Thủy lợi năm 2018: “Điều 40. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: 3. Vùng phụ cận của hồ chứa nước bao gồm vùng phụ cận của đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước được quy định như sau: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ”;

Như vậy, hộ ông Đỗ Viết Luyến sử dụng diện tích 468,7m² đất đang khiếu nại sau thời điểm xây dựng hồ Yên Mỹ, diện tích này là đất khe, suối (BĐDC năm 1998) thuộc vùng phụ cận và dưới mực nước bình thường +18.5m của hồ Yên Mỹ. Đối chiếu với các quy định nêu trên, việc ông Đỗ Viết Luyến khiếu nại đề nghị bồi thường 468,7m² đất (dưới cao trình +18.5m) là không có cơ sở.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông Đỗ Viết Luyến khiếu nại và đề nghị được bồi thường 407,5m² đất ở và khiếu nại được bồi thường 468,7m² đất gia đình ông đang sử dụng nằm trong mốc giải phóng mặt bằng của Dự án là không có cơ sở.

Điều 2. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu ông Đỗ Viết Luyến không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, Chủ tịch UBND xã Phú Sơn, ông Đỗ Viết Luyến và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Ban Tiếp công dân Trung ương (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang